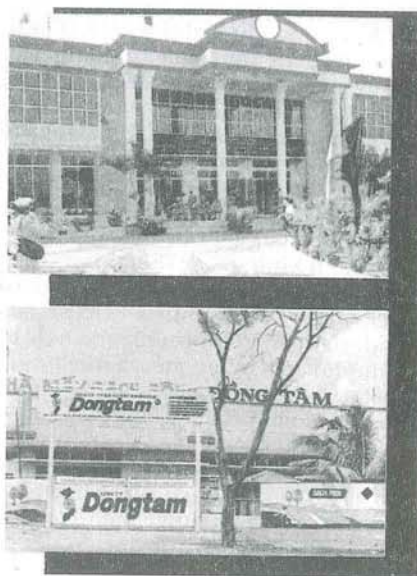


Quá trình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm 1998 và đặc biệt là việc tiếp tục đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước đã và đang gặp phải một số khó khăn. Tốc độ phát triển của nền kinh tế đã có dấu hiệu chững lại. Cuộc khủng hoảng tiền tệ khu vực châu Á đang lan tỏa ra khắp toàn cầu đã tác động đến việc nhà nước phải điều chỉnh lại một số chỉ tiêu chung, nhằm tiếp tục ổn định sự nghiệp đổi mới kinh tế. Trong hoàn cảnh đó các doanh nghiệp SXKD đang gặp phải những khó khăn khi đồng đôla Mỹ có biến động khá lớn, đẩy một số doanh nghiệp lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.



Phải thấy rằng hiện nay bằng những biện pháp vĩ mô, chính phủ đã trực tiếp thông qua nhiều chủ trương, biện pháp để điều chỉnh sự phát triển kinh tế phù hợp tình hình chung. Diễn hình chỉ trong thời gian ngắn những quy định của Chính phủ như: Quyết định 37/1998/QĐ-TTg ngày 14.12.1998; Quyết định 173/1998/QĐ-TTg ngày 12.9.1998 kèm theo những thông tư, quyết định của Ngân hàng nhà nước như: Quyết định 342, Thông tư 08, Quyết định 319 đã từng bước cởi trói cho doanh nghiệp thoát khỏi khó khăn về ngoại tệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Những quyết định đúng đắn và phù hợp này đã bước đầu giúp cho tình hình kinh tế - xã hội VN có nhiều chuyển biến nội lực tích cực, hạn chế sự tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực. Đây cũng là một bước đột phá cho thị trường ngoại tệ hoạt động đúng nghĩa của nó là có mua có bán. nỗ lực của ngành ngân hàng bằng hàng loạt quyết định công bố điều chỉnh tỷ giá mua bán ngoại tệ trong biên độ $\pm 1\%$, $\pm 5\%$, $\pm 10\%$ và $\pm 7\%$ như hiện nay. Việc điều hành tỷ giá ngoại tệ theo tín hiệu thị trường trong nước nói riêng và tình hình tiền tệ khu vực nói chung đã xây dựng được tỷ giá mua bán ngoại tệ ngân hàng sát tỷ giá thực tế thị trường, làm giảm "cầu giả, cung thiếu" ngoại tệ trên thị trường.

Tuy nhiên, trên bình diện quốc gia với lợi ích so sánh tối ưu thì liệu rằng diễn biến tỷ giá đôla Mỹ và đồng VN trong thời gian này là thích hợp chưa? Mỗi quan hệ giữa các doanh nghiệp với việc thanh toán quốc tế bằng đôla Mỹ sẽ có kết quả như thế nào? Vấn đề này có lẽ phải bàn thêm. Nhưng thực tế bước đầu đã cho thấy ta đang gặp phải một số khó khăn:

- Hoạt động thanh toán nhập khẩu hiện nay chiếm khoảng 70%, xuất khẩu 30% trong cán cân thanh

toán XNK hàng năm của VN sẽ làm cho các doanh nghiệp NK khó khăn nhiều trong việc thu mua ngoại tệ để nhập hàng. Bởi vì hàng hóa của các nước có đồng tiền giảm giá trong khu vực lúc này như: đồng baht Thái, đồng peso... sẽ rẻ đi, tạo dòng chu chuyển hàng hóa của các nước này chảy vào VN làm tăng cầu ngoại tệ nhập hàng do doanh nghiệp nhập khẩu muốn tìm được lợi ích so sánh trong việc nhập khẩu so với xuất khẩu (mới chỉ có lợi nhỏ cho doanh nghiệp xuất khẩu, nhưng hàng hóa xuất khẩu của VN lại càng khó cạnh tranh trên thị trường khu vực).

- Thực tế cho thấy, nhu cầu thanh toán cho các L/C đến hạn thanh toán và các L/C trả chậm quá hạn, tạo nên nhu cầu ngoại tệ tăng cao vào một số thời điểm, gây áp lực

đối với cung cầu ngoại tệ và diễn biến của tỷ giá trên thị trường là điều không tránh khỏi.

Trong thực tế này, để không rơi vào tình cảnh phá giá đồng nội tệ, việc điều hành tỷ giá ngoại tệ có biên độ giao động linh hoạt theo từng giai đoạn là một quyết định đúng lúc theo tín hiệu thị trường, tạo điều kiện cho các NHTM thực sự linh hoạt trong kinh doanh mua bán ngoại tệ. Tuy nhiên, xem xét một cách toàn diện thì giải pháp này vẫn chưa khả quan, chưa thực sự hợp lý trong hoàn cảnh kinh tế VN hiện nay bởi vì:

- Ta chưa kiểm soát nổi lượng ngoại tệ trôi nổi trên thị trường, hoạt động của các doanh nghiệp có mở L/C trả chậm sẽ lỗ nặng khi diễn biến tỷ giá USD/VND ngày càng cao, các doanh nghiệp này có khả năng sẽ không thanh toán được nợ đối với nước ngoài, nhiều khả năng phá sản,

DIỄN BIẾN NGOẠI TỆ MỐI QUAN TÂM CỦA NGÂN HÀNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP

PTS. NGUYỄN VĂN LƯƠNG & PHAN DIỄN VỸ

các NHTM cho vay vốn này cũng rất khó khăn trong việc thu hồi vốn vay và bảo lãnh mở L/C trả chậm. Trong khi các NHTM có bảo lãnh phải thực hiện trách nhiệm bảo lãnh của mình đối với nước ngoài (xem như là điều kiện bắt buộc trong quan hệ thanh toán quốc tế) thì liệu chẳng sẽ có mấy NHTM không lâm vào cảnh nợ nần và thua lỗ, chưa kể sự dịch chuyển tín dụng nhập hàng trả chậm chuyển sang tín dụng trả ngay (L/C at Sight) bằng cách cho vay bắt buộc đối với DN nhập hàng. Kể cả trường hợp doanh nghiệp vay tiền đồng VN để mua ngoại tệ dự trữ khi chưa đến hạn thanh toán.

- Hoạt động của NHTM trong thời gian qua đã gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ nợ quá hạn trong NHTM ở mức cao là con số đáng lo ngại, cần so với

mức dư nợ quá hạn 15% ở các ngân hàng Thái Lan để thấy rõ nguy cơ này. Việc không có khả năng thu hồi nợ ở các NHTM lên đến hàng chục ngàn tỷ đồng đã làm cho các NHTM rơi vào hoàn cảnh khó khăn, NHTM có thể gánh tiếp rủi ro cho các doanh nghiệp được nữa hay không. Áp lực lên ngân hàng thương mại quá lớn, mà như người ta thường nói: "NHTM là trung tâm chuyển tải rủi ro của nền kinh tế" và lúc này là lúc toàn bộ NHTM phải gánh lấy nợ nần cho các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, phá sản. Trong lúc đó vốn hoạt động của các NHTM chủ yếu huy động của nhân dân chứ không phải do nhà nước cấp. Vậy liệu việc "bao cấp tín dụng", "khoanh nợ"... như hiện nay diễn đến bao giờ và bao giờ thì hệ thống ngân hàng VN mới có thể cạnh tranh và đứng vững trong hệ thống

tế vĩ mô nhưng việc linh hoạt phải trên cơ sở ổn định chính sách tiền tệ quốc gia, ổn định giá cả hàng hóa trong nước chứ không thể đơn thuần theo diễn biến khủng hoảng tiền tệ trong khu vực. Việc áp dụng một cách máy móc sẽ là nguy hiểm đối với nền kinh tế - xã hội khi chúng ta chưa thể lường trước được hậu quả tất yếu xảy ra trong tương lai rất gần. VN chúng ta có nền kinh tế đặc thù: "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN và có sự quản lý của nhà nước", thành quả kinh tế được minh chứng qua hơn 10 năm đổi mới. Việc điều hành tỷ giá theo tín hiệu thị trường và hướng có lợi cho xuất khẩu kiểm soát được nhập khẩu trong giai đoạn này là động thái chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Do vậy, khuyến khích xuất khẩu phải trên cơ sở định hướng chiến lược lâu dài, phải có quá trình chuyển đổi cơ

tăng lại càng cao hơn và "tín hiệu thị trường" không còn chuẩn mực, thì liệu rằng khi đó NHNN có thể điều hành tỷ giá được một cách đúng đắn hay nó có thể tự cân đối và điều chỉnh khi tình trạng này kéo dài. Phải chăng lúc này chính một số NHTM đang "đầu cơ tiền tệ" để nhằm hưởng lợi, trong lúc đó NHNN ra sức để ổn định chính sách tiền tệ quốc gia, chưa kể đến việc các ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh thao túng thị trường ngoại tệ trong nước mà vốn họ là những ngân hàng rất mạnh về dự trữ và thanh toán ngoại tệ. Họ lại được các NHTM trong nước tiếp tay nắm giữ luôn số ngoại tệ mà các NHTM này gửi vào để được hưởng lãi suất và chờ đợi diễn biến tỷ giá có lợi cho họ trên thị trường... Đây là những sơ hở, chưa thật sự an toàn trong việc quản lý nhà nước đối với hoạt động ngân hàng trong giai đoạn hiện nay. Từ thực tiễn, chúng tôi có một số ý kiến sau:



tài chính - tiền tệ khu vực và thế giới?

- Lợi ích so sánh trong cán cân thanh toán XNK mà trong đó NK chiếm 70% tổng kim ngạch XNK, thì việc điều hành nâng dần tỷ giá ngoại tệ so với đồng VN lên lúc này phải thận trọng và phải có bước đi thích hợp. Vì một giải pháp không tốt sẽ tất yếu mang lại hiệu quả KT - XH không cao. Phải thấy rằng, việc điều hành tỷ giá có lợi cho DN hoạt động hướng về khuyến khích xuất khẩu, và kiểm soát được nhập khẩu là phù hợp chính sách ổn định tiền tệ quốc gia. Nhưng nó không đồng nghĩa là phải có tỷ giá dao động theo hướng chỉ có lợi cho xuất khẩu và không thể chủ quan dựa vào "tín hiệu thị trường" để chúng ta điều chỉnh ngay. Linh hoạt trong điều hành tỷ giá là một động thái tất yếu phải có trong việc điều hành kinh

cầu hàng xuất khẩu lớn hơn so với nhập khẩu, có kế hoạch đồng bộ trong việc phát triển các thành phần kinh tế, thì việc phá giá đồng VN để khuyến khích xuất khẩu mới mang lại ý nghĩa kinh tế lâu dài. Sẽ là điều bất lợi nếu việc điều hành tỷ giá chỉ để khuyến khích XK một sớm, một chiều trong giai đoạn này.

- Ngày nay diễn biến tỷ giá đã làm cho người dân lo ngại trong việc sở hữu tiền trong nước mất giá, họ đã chuyển dần sang dự trữ ngoại tệ như 5 - 10 năm trước đây, gây khó khăn lớn trong việc các NHTM huy động vốn để mở rộng cung ứng vốn cho nền kinh tế.

- Tâm lý một số NHTM tập trung thu gom ngoại tệ, dự trữ thanh toán L/C gửi vào NH nước ngoài, NH liên doanh nhằm bảo tồn và kiếm lãi từ tỷ giá đã làm cho nhu cầu ngoại tệ đã

1. Quản lý triệt để trạng thái ngoại hối đối với các NHTM, trạng thái tiền đồng VN đối với các ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh. Thực hiện việc rút tiền ngoại tệ của các NHTM tại các NH nước ngoài chuyển về gửi tại ngân hàng nhà nước địa phương và đồng thời quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyển ngân, thanh toán quốc tế của các NH nước ngoài, NH liên doanh.

2. Thống nhất tập trung tiền gửi ngoại tệ vào NHNN có thể thông qua việc mở rộng nghiệp vụ thị trường giao dịch ngoại tệ trong nước để thực hiện việc thanh toán quốc tế.

3. Thực hiện quán triệt NB 396/CP ngày 4.8.1994 của Thủ tướng chính phủ và thông tư 12/QĐ-NH7 ngày 5.9.1994 của Thống đốc NHNN VN "trên lãnh thổ VN chỉ được sử dụng đồng VN".

4. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh; bắt buộc cho vay bằng đồng VN đối với các tổ chức kinh tế trong nước.

Một bước đột phá để tạo điều kiện ổn định tỷ giá trong giai đoạn này là hết sức cần thiết đối với hoạt động DN, cũng như hoạt động NHTM nhằm từng bước tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn doanh nghiệp - ngân hàng trong quan hệ nợ nần, mở rộng huy động vốn trong dân; phục vụ cung ứng vốn cho nền kinh tế, đồng thời tránh ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tiền tệ khu vực gây sự bất lợi trong việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia và định hướng phát triển kinh tế theo hướng xuất khẩu lâu dài.